

Bản án số: 86/2022/HS-PT

Ngày 18 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Võ Hải L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Hải L, sinh năm 1963 tại Hải Phòng; Căn cước công dân số: 03106300503x cấp ngày 07-6-2018; nơi đăng ký thường trú: Số Y, đường Nguyễn O, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (có đăng ký tạm trú): Tổ E, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Nn; có vợ tên Dư Thị Mỹ L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Hải L: Ông Đinh Văn T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Chu Toàn; Số T, đường Dương Thị M, phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 22/12/2020, Võ Hải L (có Giấy phép lái xe hạng D), điều khiển xe ô tô biển số 29C - 854.0x, lưu thông đường Điều Xiển theo hướng đi Ga Hồ Nai. Khi đến đoạn thuộc Khu phố O, phường T, thành phố B, do muốn vượt lên xe ô tô phía trước, nên Võ Hải L điều khiển xe chuyển làn sang bên trái, vào phần đường theo hướng lưu thông ra Quốc lộ 1A; khi vượt lên, Võ Hải L nhìn thấy xe mô tô biển số 17B5 - 361.5x do chị Phạm Thị D, sinh năm 1994 (nơi đăng ký thường trú: Xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình) điều khiển xe đi đúng phần đường, lưu thông theo chiều ngược lại; do bất ngờ và khoảng cách không đảm bảo an toàn, Võ Hải L đã không xử lý kịp thời, nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô của chị D. Hậu quả chị Phạm Thị D tử vong tại hiện trường.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/12/2020 và Biên bản sơ đồ hiện trường của Công an thành phố B, xác định:

Đặc điểm đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông: Hiện trường là đường Đ, thuộc Khu phố O, phường T, thành phố B, đường trải nhựa bằng phẳng, thẳng, có vạch sơn màu vàng không liên tục (vạch 1.1) phân chia hai chiều lưu thông. Hướng Quốc lộ 1A đến Ga Hồ Nai rộng 03m50, hướng ngược lại rộng 03m30. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn có vạch sơn bộ hành (dành cho người đi bộ qua đường).

- Xác định điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Mốc là trụ đèn số 73. Mép đường nhựa bên phải theo chiều Ga Hồ Nai đi hướng Quốc lộ 1A làm chuẩn.

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe ô tô tải biển số 29C- 854.0x dừng lại sau tai nạn, đầu xe hướng về Ga Hồ Nai, đuôi xe hướng ra đường Quốc lộ 1A. Trục bánh xe phía trước bên trái của (1) đến mép đường làm chuẩn là 0m90, từ trục bánh sau bên trái của (1) đến mép đường làm chuẩn là 0m67 và đến đầu nạn nhân (2) là 08m55.

(2) Vị trí nạn nhân tử vong sau tai nạn: Nạn nhân nằm trong tư thế nằm sấp, hai chân hướng vào lề cỏ, đầu hướng ra lề đường. Đo từ đầu nạn nhân ra mép đường làm chuẩn là 0m40 và cách trục bánh sau xe mô tô (3) là 02m70.

(3) Xe mô tô 17B5 - 361.5x ngã nghiêng bên trái, đuôi xe nằm trên mép đường và hướng ra tim đường, đầu xe hướng vào lề cỏ. Trục bánh sau (3) đo ra mép đường là 0m15, trục bánh trước cách mép đường là 01m30.

3. Giám định:

1/ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2950/KLGD-PC09 ngày 13/01/2021, xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Thị D: Chấn thương sọ não và cột sống, gãy - trật đốt sống cổ C7, vỡ xương hộp sọ-nền sọ, xuất huyết màng não mềm, xuất huyết não thất.

2/ Kết quả giám định dấu vết va chạm:

- Dấu vết cong vênh biến dạng, nứt vỡ, trượt xước tại khung tay cầm lái bên phải cùng ốp nhựa đầu xe của xe mô tô biển số 17B5 - 361.5x có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài bánh trước bên trái và đầu trước khung dưới thanh bảo vệ hông bên trái của xe ô tô biển số 29C - 854.0x.

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: Kính chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe, đầu tay cầm lái và tay thắng, mặt ngoài yếm chắn gió, khung gác chân sau cùng, ốp nhựa thân xe phía sau của xe mô tô biển số 17B5 - 361.5x có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

4. Vật chứng:

02 phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Võ Hải L và chủ xe ô tô đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Ngày 07/01/2021, ông Phạm Bá H là đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Hải L.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Võ Hải L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Hải L 01 (một) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 26-11-2021, bị cáo Võ Hải L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hải L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

9. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Võ Hải L tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động và chăm lo cho gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hải L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin “bãi nại” cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Áp dụng cho bị cáo điểm

b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được Trưởng ấp M xác nhận và Ủy ban nhân dân xã T chứng thực chữ ký, thể hiện bị cáo là lao động duy nhất, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; trong đó, có 01 người con bị bệnh tim; bị cáo cung cấp Huân chương Kháng chiến hạng Ba của ông Võ Văn T (cha bị cáo); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch T (chủ xe ô tô) và người đại diện hợp pháp cho bị hại cùng có văn bản đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt: Bị cáo Võ Hải L có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; do đó, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Võ Hải L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hải L;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Võ Hải L 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18-3-2022.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Võ Hải L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí:

Bị cáo Võ Hải L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành